

New Payment Entry - Tạo bút toán mới - Advance Taxes and Charges

Dưới đây là giải thích chi tiết và ví dụ cụ thể cho từng loại **Type** trong phần **Advance Taxes and Charges** của VHTerp:

1. Actual (Thực tế)

- **Cách hoạt động:**
 - Khoản thuế/phí được tính dựa trên một số tiền cố định, không phụ thuộc vào giá trị nào khác.
 - Thường được sử dụng khi khoản thuế/phí có giá trị đã biết trước.
 - **Ví dụ:**
 - **Phí vận chuyển cố định:** 1.000.000 VND cho mỗi giao dịch, bất kể giá trị đơn hàng.
 - **Thuế đăng ký:** 500.000 VND cho việc đăng ký xe máy mới.
-

2. On Paid Amount (Dựa trên số tiền đã thanh toán)

- **Cách hoạt động:**
 - Khoản thuế/phí được tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đã thanh toán.
 - Phù hợp cho các tình huống thuế/phí phụ thuộc vào khoản tiền thực tế thanh toán trong giao dịch.
 - **Ví dụ:**
 - **Phí giao dịch thẻ tín dụng:** 2% trên số tiền thanh toán.
 - **Phí dịch vụ ngân hàng:** 1,5% trên số tiền chuyển khoản.
-

3. On Previous Row Amount (Dựa trên số tiền của dòng trước đó)

- **Cách hoạt động:**
 - Thuế/phí được tính dựa trên giá trị đã được tính toán trong **dòng trước đó** của bảng thuế/phí.

- Loại này phù hợp cho các loại thuế/phí liên quan đến một khoản cụ thể đã được xác định trước đó.

• **Ví dụ:**

- **Thuế môi trường:** Tính 5% dựa trên phí vận chuyển (dòng trước đó).
 - Dòng 1: Phí vận chuyển = 1.000.000 VND.
 - Dòng 2: Thuế môi trường = $1.000.000 \times 5\% = 50.000$ VND.

4. On Previous Row Total (Dựa trên tổng cộng của các dòng trước đó)

• **Cách hoạt động:**

- Khoản thuế/phí được tính dựa trên **tổng giá trị** của tất cả các dòng trước đó trong bảng thuế/phí.
- Phù hợp khi thuế/phí liên quan đến tổng giá trị nhiều khoản phí/tính toán trước đó.

• **Ví dụ:**

- **Phí quản lý:** Tính 3% trên tổng giá trị của phí vận chuyển và thuế môi trường.
 - Dòng 1: Phí vận chuyển = 1.000.000 VND.
 - Dòng 2: Thuế môi trường = 50.000 VND.
 - Dòng 3: Phí quản lý = $(1.000.000 + 50.000) \times 3\% = 31.500$ VND.

Tóm tắt tình huống áp dụng

Type	Tình huống áp dụng	Ví dụ cụ thể
Actual	Phí cố định, không phụ thuộc giá trị giao dịch.	Phí đăng ký cố định: 500.000 VND.
On Paid Amount	Thuế/phí tỷ lệ trên số tiền thanh toán thực tế.	Phí giao dịch thẻ: 2% trên thanh toán.
On Previous Row Amount	Thuế/phí phụ thuộc giá trị của một khoản phí cụ thể trong dòng trước đó.	Thuế môi trường: 5% phí vận chuyển.
On Previous Row Total	Thuế/phí dựa trên tổng cộng của nhiều khoản phí/tính toán trong các dòng trước.	Phí quản lý: 3% tổng phí vận chuyển & thuế.

Account Head, Rate, Net Amount, và **Amount** hoạt động trong mỗi loại **Type** (Actual, On Paid Amount, On Previous Row Amount, On Previous Row Total) trong **VHTerp**:

1. Actual (Thực tế)

- **Account Head:**
 - Tài khoản kế toán nơi thuế/phí sẽ được ghi nhận.
 - Ví dụ: Tài khoản "Chi phí vận chuyển".
 - **Rate:**
 - Không được áp dụng, vì giá trị là cố định.
 - **Net Amount:**
 - Số tiền cơ sở để tính thuế/phí, nhưng với **Actual**, Net Amount = Amount.
 - **Amount:**
 - Giá trị thuế/phí thực tế được nhập trực tiếp.
 - Ví dụ: Nếu "Phí vận chuyển cố định" là 1.000.000 VND, thì:
 - **Account Head:** "Chi phí vận chuyển".
 - **Amount:** 1.000.000 VND.
-

2. On Paid Amount (Dựa trên số tiền đã thanh toán)

- **Account Head:**
 - Tài khoản ghi nhận khoản thuế/phí được tính trên số tiền thanh toán.
 - Ví dụ: Tài khoản "Phí giao dịch thẻ".
 - **Rate:**
 - Phần trăm thuế/phí áp dụng trên số tiền thanh toán.
 - Ví dụ: 2% phí giao dịch thẻ tín dụng.
 - **Net Amount:**
 - Số tiền thanh toán thực tế (số tiền cơ sở để tính thuế/phí).
 - Ví dụ: Thanh toán 50.000.000 VND.
 - **Amount:**
 - Số tiền thuế/phí được tính = **Net Amount** × **Rate**.
 - Ví dụ:
 - **Net Amount:** 50.000.000 VND.
 - **Rate:** 2%.
 - **Amount** = 50.000.000 × 2% = 1.000.000 VND.
-

3. On Previous Row Amount (Dựa trên số tiền của dòng trước đó)

- **Account Head:**
 - Tài khoản ghi nhận khoản thuế/phí tính toán dựa trên số tiền ở dòng trước.
 - Ví dụ: Tài khoản "Thuế môi trường".
- **Rate:**

- Phần trăm áp dụng trên số tiền của dòng trước.
- Ví dụ: 5% trên phí vận chuyển.
- **Net Amount:**
 - Số tiền từ dòng trước đó.
 - Ví dụ: Phí vận chuyển là 1.000.000 VND.
- **Amount:**
 - Số tiền thuế/phí được tính = **Net Amount** × **Rate**.
 - Ví dụ:
 - **Net Amount:** 1.000.000 VND.
 - **Rate:** 5%.
 - **Amount** = 1.000.000 × 5% = 50.000 VND.

4. On Previous Row Total (Dựa trên tổng cộng của các dòng trước đó)

- **Account Head:**
 - Tài khoản ghi nhận khoản thuế/phí tính toán dựa trên tổng giá trị các dòng trước đó.
 - Ví dụ: Tài khoản "Phí quản lý".
- **Rate:**
 - Phần trăm áp dụng trên tổng các dòng trước đó.
 - Ví dụ: 3%.
- **Net Amount:**
 - Tổng cộng của các dòng trước đó.
 - Ví dụ:
 - Dòng 1: Phí vận chuyển = 1.000.000 VND.
 - Dòng 2: Thuế môi trường = 50.000 VND.
 - **Net Amount** = 1.000.000 + 50.000 = 1.050.000 VND.
- **Amount:**
 - Số tiền thuế/phí được tính = **Net Amount** × **Rate**.
 - Ví dụ:
 - **Rate:** 3%.
 - **Amount** = 1.050.000 × 3% = 31.500 VND.

Tóm tắt

Type	Account Head	Rate	Net Amount	Amount
Actual	Tài khoản ghi phí cố định	Không áp dụng	Số tiền cơ sở = Số tiền thực tế	Giá trị nhập trực tiếp.
On Paid Amount	Tài khoản thu phí trên thanh toán	Phần trăm (%)	Số tiền thanh toán thực tế	Net Amount × Rate.

Type	Account Head	Rate	Net Amount	Amount
On Previous Row Amount	Tài khoản thu phí từ dòng trước	Phần trăm (%)	Số tiền ở dòng trước đó	Net Amount × Rate.
On Previous Row Total	Tài khoản thu phí tổng hợp	Phần trăm (%)	Tổng cộng các dòng trước	Net Amount × Rate.

Phiên bản #1
Được tạo 3 tháng 1 2025 04:21:10 bởi Vũ Hồng Anh
Được cập nhật 3 tháng 1 2025 05:14:06 bởi Vũ Hồng Anh